

Số: 272/2026/QĐST- HNGĐ

An Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Danh V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp M Ph, xã B A, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn*: Chị **Lê Diễm H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp M Ph, xã B A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Danh V và chị Lê Diễm H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Danh V và chị Lê Diễm H thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh V, chị H và nguyện vọng của cháu Ngọc H.

Giao cháu Danh Thị Ngọc H – sinh ngày 14/01/2017 cho anh Danh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Giao cháu Danh Ngọc Thảo V – sinh ngày 30/7/2022 cho chị Lê Diễm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Anh V và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNST*: Anh Danh V tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 306222 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Anh Danh V còn được nhận lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự*;
- *TAND tỉnh An Giang*;
- *VKSND khu vực 3 – An Giang*;
- *Phòng THADS khu vực 3 – An Giang*;
- *UBND xã Bình An – tỉnh An Giang*;
- *Lưu VP; hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Ái